TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐD, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23 – 4 – 2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐD, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Biên Ải

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Vũ L, sinh năm 1992; Cư trú tại: Ấp NO, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Chị Ngô Thị Phương Th, sinh năm 1990; Cư trú tại: Ấp NO, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Nguyễn Vũ L trình bày*:

- Về hôn nhân: Anh L chung sống với chị Th vào năm 2012, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau vào ngày 25/4/2012. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, mặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần góp ý hàn gắn nhưng không đoàn tụ được. Nay anh L xác định tình cảm không còn gắn bó yêu thương, mỗi người đều có cuộc sống riêngvà không thể tiếp tục mối quan hệ hôn nhân nên yêu cầu được ly hôn với chị Th.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Anh L yêu cầu tự thỏa thuận với chị Th, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với chị Ngô Thị Phương Th:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho chị Th biết về yêu cầu khởi kiện của anh L nhưng chị Th không có ý kiến hay yêu cầu gì và không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Ngô Thị Phương Th đã được Tòa án triệu tập tham gia xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Anh L và chị Th chung sống vào năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét nguyên nhân mâu thuẫn, anh L xác định do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn gắn bó yêu thương, không có khả năng hàn gắn tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Chị Th không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của anh L nên đủ căn cứ xác định rằng chị không mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với anh L.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cho anh L được ly hôn với chị Th là phù hợp.

[3] Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh L xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Th không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp. Trường hợp có phát sinh tranh chấp các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

[5] Về các vấn đề khác: Anh L xác định không có, chị Th không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Vũ L. Cho anh Nguyễn Vũ L được ly hôn chị Ngô Thị Phương Th.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Vũ L phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011906 ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐD (đã nộp xong).

3. Anh Nguyễn Vũ L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Ngô Thị Phương Th có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện ĐD;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐD;
- Ủy ban nhân dân xã QP;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Trúc